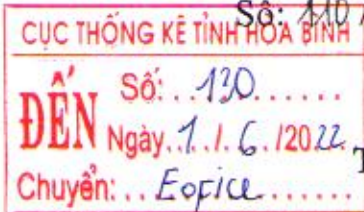


Số: 110/TB-TCTK

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2022



THÔNG BÁO

Tuyển dụng công chức Tổng cục Thống kê năm 2022

Căn cứ Kế hoạch số 3429/KH-BKHĐT ngày 26/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc tuyển dụng công chức năm 2022 của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tổng cục Thống kê thông báo thi tuyển và xét tuyển công chức Tổng cục Thống kê năm 2022 như sau:

I. VỊ TRÍ, CHỈ TIÊU VÀ YÊU CẦU CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ THEO TỪNG VỊ TRÍ

Tổng chỉ tiêu tuyển dụng công chức năm 2022 của Tổng cục Thống kê là 533 chỉ tiêu, trong đó chỉ tiêu thi tuyển là 526 chỉ tiêu, chỉ tiêu xét tuyển là 7 chỉ tiêu, cụ thể như sau:

Phụ lục 1: Vị trí, chỉ tiêu, yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ thi tuyển công chức vào các đơn vị ở Trung ương của Tổng cục Thống kê năm 2022.

Phụ lục 2: Vị trí, chỉ tiêu thi tuyển công chức Cục Thống kê tỉnh, thành phố năm 2022.

Phụ lục 3: Vị trí, chỉ tiêu xét tuyển công chức Cục Thống kê tỉnh, thành phố năm 2022.

Phụ lục 4: Yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ đối với các vị trí thi tuyển, xét tuyển công chức Cục Thống kê tỉnh, thành phố năm 2022.

II. ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN CÔNG CHỨC

1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức năm 2022 của Tổng cục Thống kê:

- (1) Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- (2) Đủ 18 tuổi trở lên;
- (3) Có Phiếu đăng ký dự tuyển công chức; có lý lịch rõ ràng;
- (4) Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp với yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ của vị trí tuyển dụng (quy định tại Phụ lục 1, Phụ lục 4 của Kế hoạch này);
- (5) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- (6) Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ.

2. Người không được đăng ký dự tuyển

Người có một trong những tình trạng sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức năm 2022 của Tổng cục Thống kê:

- a) Không cư trú tại Việt Nam;

b) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

3. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển, xét tuyển:

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm Vòng 2;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm Vòng 2;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm Vòng 2.

Trường hợp người dự thi tuyển, xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm Vòng 2.

III. TUYỂN DỤNG THÔNG QUA THI TUYỂN

1. Đối tượng thi tuyển: tất cả thí sinh đăng ký dự tuyển công chức năm 2022 phải thi tuyển, trừ trường hợp đăng ký dự tuyển vào 7 vị trí có chỉ tiêu xét tuyển tại Phụ lục 3.

2. Nội dung, hình thức: thi tuyển công chức được thực hiện theo 2 Vòng thi như sau:

2.1. Vòng 1: gồm 2 Phần thi trắc nghiệm trên máy vi tính, nội dung cụ thể như sau:

- Phần 1. Kiến thức chung: 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ và các kiến thức khác để đánh giá năng lực. Thời gian thi 60 phút.

- Phần 2. Ngoại ngữ: 30 câu hỏi Tiếng Anh theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển. Thời gian thi 30 phút.

- Miễn phần thi Ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

+ Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngôn ngữ Anh ở trình độ đào tạo bằng hoặc cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển;

+ Có bằng tốt nghiệp ở trình độ đào tạo bằng hoặc cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp (bằng tiếng Anh) và được công nhận tại Việt Nam theo quy định;

+ Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số, trong trường hợp dự tuyển vào công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

- Cách tính điểm: Kết quả thi Vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp Vòng 2.

- Kết quả thi được thông báo cho thí sinh được biết ngay sau khi kết thúc thời gian làm bài thi trên máy tính và không thực hiện phúc khảo.

2.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

2.2.1. Đối với các vị trí tại các đơn vị ở Trung ương

- Hình thức thi: Phỏng vấn;

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; kiến thức, năng lực, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển công chức theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng;

- Thời gian phỏng vấn: 30 phút (trước khi thi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị);

- Thang điểm: 100 điểm;

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi Vòng 2 bằng hình thức phỏng vấn.

2.2.2. Đối với các vị trí tại Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Hình thức thi: Thi viết.

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; kiến thức, năng lực, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển công chức theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng;

- Thời gian thi: 180 phút (không kể thời gian chép đề);

- Thang điểm: 100 điểm.

3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức năm 2022

3.1. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có kết quả điểm thi tại Vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có kết quả điểm thi tại Vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Mục 3 Phần II (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu thi tuyển theo vị trí của từng đơn vị ở Trung ương; từng Phòng/Chi cục Thống kê thuộc từng Cục Thống kê mà thí sinh đã đăng ký dự tuyển.

3.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi Vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Mục 3 Phần II (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi Vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.

3.3. Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

IV. TUYỂN DỤNG THÔNG QUA XÉT TUYỂN

1. Đối tượng xét tuyển

Người đăng ký dự tuyển, tình nguyện có đơn cam kết làm việc từ 05 năm trở lên tại Chi cục Thống kê cấp huyện có chỉ tiêu xét tuyển.

2. Nội dung xét tuyển công chức: Xét tuyển công chức được thực hiện theo 2 Vòng như sau:

2.1. Vòng 1: Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự xét tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm đã đăng ký, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự tiếp Vòng 2 quy định tại Mục 2.2 Phần V dưới đây.

2.2. Vòng 2:

- Phỏng vấn để kiểm tra về kiến thức, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển;

- Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100;

- Thời gian phỏng vấn 30 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị trước khi phỏng vấn);

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức

3.1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có kết quả điểm phỏng vấn tại Vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có kết quả điểm phỏng vấn tại Vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Mục 3 Phần II (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu xét tuyển tại vị trí việc làm của Chi cục Thống kê thuộc Cục Thống kê cấp tỉnh nơi thí sinh đăng ký dự tuyển.

3.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn tại Vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Mục 3 Phần II (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng, khi đó người có kết quả điểm phỏng vấn tại Vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.

3.3. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

V. ĐĂNG KÝ THI TUYỂN, XÉT TUYỂN CÔNG CHỨC

1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh bao gồm:

(1) Danh mục Hồ sơ theo Mẫu;

Người đăng ký dự tuyển sắp xếp hồ sơ theo đúng thứ tự như trong Danh mục.

(2) Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu (có dán ảnh mới chụp trong vòng 6 tháng trở lại đây);

Người dự tuyển phải kê khai đầy đủ, rõ ràng, chính xác các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp Phiếu; có thể viết tay hoặc đánh máy, phải ký tên trên từng trang của Phiếu;

(3) Bản sao bằng tốt nghiệp chuyên môn nghiệp vụ (chưa yêu cầu nộp bản sao chứng chỉ tiếng Anh, Tin học) và Phiếu điểm kết quả học tập theo yêu cầu vị trí tuyển dụng được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

- Đối với thí sinh mới tốt nghiệp, nếu chưa có bằng cho phép sử dụng Giấy chứng nhận tốt nghiệp của cơ sở đào tạo trong thời gian chờ cấp bằng chính thức.

- Nếu văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt và phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận theo quy định tại Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT ngày 15/4/2021 quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam.

(4) Bốn (04) phong bì có dán tem, ghi rõ họ tên, địa chỉ người nhận và số điện thoại liên lạc, hai (02) ảnh màu cỡ 4x6 cm mới chụp trong vòng 6 tháng trở lại đây.

(5) Thí sinh thuộc diện ưu tiên phải nộp bản sao các giấy tờ liên quan được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.

(6) Thí sinh thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ phải nộp bản sao các giấy tờ liên quan được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.

(7) Trường hợp người đăng ký dự tuyển không kê khai chứng chỉ ngoại ngữ, tin học trong Phiếu đăng ký dự tuyển nhưng có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ hoặc tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì phải ghi rõ tại Phần III trong Phiếu đăng ký dự tuyển và phải nộp các giấy tờ hợp pháp liên quan làm căn cứ xác định (nếu không nộp coi như không có chứng chỉ).

(8) Cam kết tình nguyện làm việc từ 5 năm trở lên tại Chi cục Thống kê có chỉ tiêu xét tuyển (nếu thí sinh đăng ký vào vị trí xét tuyển).

- Hồ sơ đăng ký dự tuyển của từng cá nhân được bỏ vào túi hồ sơ cỡ 24x32 cm. Ghi rõ trên túi hồ sơ các thông tin: họ tên; ngày, tháng, năm sinh; vị trí đăng ký dự tuyển; số điện thoại, địa chỉ liên lạc; các loại giấy tờ, văn bằng nộp. Không trả lại hồ sơ đối với các hồ sơ không đạt yêu cầu, thí sinh không trúng tuyển.

- Trong kỳ tuyển dụng công chức Tổng cục Thống kê năm 2022, mỗi thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển vào một vị trí tuyển dụng tại một đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng, do đó chỉ lập và nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định nêu trên, nếu vi phạm sẽ bị loại khỏi danh sách dự thi, hủy kết quả tuyển dụng.

- Người đăng ký dự tuyển phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp những thông tin khai trong Phiếu đăng ký dự tuyển và những giấy tờ trong hồ sơ dự tuyển. Nếu người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển, giả mạo hồ sơ, sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định sẽ bị hủy kết quả trúng tuyển, bị xử lý theo quy định và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

- Sau khi có thông báo công nhận kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải xuất trình bản chính bằng tốt nghiệp chuyên môn, Phiếu điểm kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng để kiểm tra đối chiếu; đồng thời nộp bản sao bằng tốt nghiệp, Phiếu điểm kết quả học tập, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng, đối tượng ưu tiên (nếu có) để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng (riêng trường hợp có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ hoặc tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học).

2. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển

- Thời gian tiếp nhận Hồ sơ đăng ký dự tuyển: từ ngày 31/5/2022 đến 17 giờ ngày 29/6/2022. Các trường hợp nộp sau thời gian nói trên đều không hợp lệ.

- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: trụ sở cơ quan Tổng cục Thống kê, số 54 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội hoặc trụ sở Cục Thống kê tỉnh, thành phố thí sinh đăng ký dự tuyển.

- Cách thức nộp: Người đăng ký trực tiếp đến nộp Hồ sơ đăng ký dự tuyển tại địa điểm tiếp nhận hồ sơ, không tiếp nhận hồ sơ do người khác nộp thay hoặc hồ sơ gửi qua đường bưu điện.

- Chỉ tiếp nhận các hồ sơ đầy đủ theo quy định, có Giấy biên nhận hồ sơ.

3. Lệ phí dự tuyển: theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức (dự kiến 300.000 đồng/thí sinh). Thí sinh nộp lệ phí cho Hội đồng tuyển dụng công chức ngay sau lễ khai mạc.

VI. DANH SÁCH THÍ SINH CÓ ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN, THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM THI TUYỂN, XÉT TUYỂN

1. Danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi tuyển, xét tuyển công chức năm 2022 sẽ được thông báo trên trang thông tin điện tử của Tổng cục Thống kê tại địa chỉ: <http://www.gso.gov.vn>.

2. Thời gian và địa điểm thi tuyển, xét tuyển sẽ được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổng cục Thống kê tại địa chỉ <http://www.gso.gov.vn> đồng thời gửi Giấy triệu tập cho thí sinh có đủ điều kiện dự thi tuyển, xét tuyển theo địa chỉ thí sinh đã đăng ký (dự kiến tháng 7-8/2022, chia 2 Cụm thi: phía Bắc và phía Nam).

3. Kết quả điểm thi tuyển, xét tuyển và kết quả trúng tuyển sẽ được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổng cục Thống kê tại địa chỉ <http://www.gso.gov.vn> đồng thời gửi cho thí sinh theo địa chỉ thí sinh đã đăng ký.

VII. THÔNG TIN KHÁC

1. Bộ phận thường trực tiếp nhận Hồ sơ và giải đáp thông tin cụ thể liên quan đến kỳ tuyển dụng:

- Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Thống kê;

- Địa chỉ: Số 54 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội;

- Điện thoại: 024. 73046666, máy lẻ 5006, 5007, 5008, 5010, 5015, 5017.

2. Tổng cục Thống kê không tổ chức lớp ôn thi và không chịu trách nhiệm đối với lớp ôn thi do tổ chức, cá nhân thực hiện.

3. Tài liệu tham khảo phục vụ cho việc ôn tập, Hội đồng tuyển dụng sẽ thông báo sau.

3. Thí sinh thường xuyên truy cập vào trang thông tin điện tử của Tổng cục Thống kê tại địa chỉ <http://www.gso.gov.vn> để cập nhật thông tin về kỳ tuyển dụng công chức Tổng cục Thống kê năm 2022. / *Mu*

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Tổng cục;
- Vụ TCCB BKHĐT;
- Báo Đầu tư (để đăng tin);
- Trang TTĐT của TCTK (để đăng tin);
- Cục TK cấp tỉnh có chỉ tiêu tuyển dụng (để t/h);
- Các đơn vị thuộc TCTK: Vụ TCCB, KHTC, VPTC (để t/h);
- Lưu: VT, TCCB (5b).



Nguyễn Thị Hương





PHỤ LỤC 4

**BẢNG YÊU CẦU CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ ĐỐI VỚI CÁC VỊ TRÍ
THI TUYỂN, XÉT TUYỂN CÔNG CHỨC CỤC THỐNG KÊ TỈNH, THÀNH PHỐ NĂM 2022**

(Ban hành kèm theo Thông báo số 110 /TB-TCTK ngày 30 / 5 /2022 của Tổng cục Thống kê)

| STT | Vị trí tuyển dụng | Ngạch công chức | Yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ |
|-----|--|-----------------|--|
| I | Trình độ Đại học | | |
| 1 | Vị trí Thống kê | Thống kê viên | <p>(1) Tốt nghiệp Đại học trở lên; có chuyên ngành đào tạo ở trình độ đại học là: thống kê kinh tế-xã hội, kinh tế, toán ứng dụng trong kinh tế, toán tài chính, kinh tế đầu tư, kinh tế quốc tế, kinh tế phát triển, kinh tế kế hoạch, kinh doanh thương mại, kinh doanh quốc tế, tài chính – ngân hàng, kế toán, kiểm toán, hệ thống thông tin quản lý, kinh tế đối ngoại, thương mại quốc tế, quản trị kinh doanh, kinh tế nông nghiệp.</p> <p>(2) Có một trong những chứng chỉ tiếng Anh sau: chứng chỉ tiếng Anh bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; chứng chỉ tiếng Anh trình độ B trở lên cấp trước ngày Thông tư số 20/2019/TT-BGDĐT ngày 26/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo có hiệu lực (ngày 15/01/2020); chứng chỉ tiếng Anh TOEFL 400 trở lên (PBT), 97 trở lên (CBT), 42 trở lên (IBT), IELTS 3.0 trở lên, TOEIC 150 trở lên và A2 khung Châu Âu trở lên.</p> <p>(3) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ Tin học Văn phòng B trở lên được cấp trước ngày Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông có hiệu lực (ngày 10/8/2016).</p> |
| 1.1 | Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia | | |
| 1.2 | Thống kê công nghiệp | | |
| 1.3 | Thống kê xây dựng, vốn đầu tư | | |
| 1.4 | Thống kê nông nghiệp | | |
| 1.5 | Thống kê thương mại | | |
| 1.6 | Thống kê giá, dịch vụ, vận tải, xuất nhập khẩu | | |
| 1.7 | Thống kê dân số, văn xã | | |
| 1.8 | Thống kê kinh tế | | |
| 1.9 | Thống kê xã hội | | |
| 2 | Vị trí Công nghệ thông tin thống kê | Thống kê viên | <p>(1) Tốt nghiệp Đại học trở lên; có chuyên ngành đào tạo ở trình độ đại học là: khoa học máy tính, truyền thông và mạng máy tính, kỹ thuật phần mềm, hệ thống thông tin, công nghệ thông tin, toán-tin ứng dụng và điện tử viễn thông.</p> <p>(2) Có một trong những chứng chỉ tiếng Anh sau: chứng chỉ tiếng Anh bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; chứng chỉ tiếng Anh trình độ B trở lên cấp trước ngày Thông tư số 20/2019/TT-BGDĐT ngày 26/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo có hiệu lực (ngày 15/01/2020); chứng chỉ tiếng Anh TOEFL 400 trở lên (PBT), 97 trở lên (CBT), 42 trở lên (IBT), IELTS 3.0 trở lên, TOEIC 150 trở lên và A2 khung Châu Âu trở lên.</p> |
| 3 | Vị trí Văn thư | Chuyên viên | Tốt nghiệp Đại học trở lên; có chuyên ngành đào tạo ở trình độ đại học là: Văn thư lưu trữ, hành chính học, quản trị văn phòng, lưu trữ học, thư ký văn phòng. |

| STT | Vị trí tuyển dụng | Ngạch công chức | Yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ |
|-----------|--|------------------------|--|
| 4 | Vị trí Kế toán | Kế toán viên | (1) Tốt nghiệp Đại học trở lên; có chuyên ngành đào tạo ở trình độ đại học là: kế toán, kiểm toán. |
| | | | (2) Có một trong những chứng chỉ tiếng Anh sau: chứng chỉ tiếng Anh bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; chứng chỉ tiếng Anh trình độ B trở lên cấp trước ngày Thông tư số 20/2019/TT-BGDĐT ngày 26/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo có hiệu lực (ngày 15/01/2020); chứng chỉ tiếng Anh TOEFL 400 trở lên (PBT), 97 trở lên (CBT), 42 trở lên (IBT), IELTS 3.0 trở lên, TOEIC 150 trở lên và A2 khung Châu Âu trở lên. |
| | | | (3) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ Tin học Văn phòng B trở lên được cấp trước ngày Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông có hiệu lực (ngày 10/8/2016). |
| II | Trình độ Cao đẳng | | |
| 1 | Vị trí Thống kê | Thống kê viên cao đẳng | <p>(1) Tốt nghiệp Cao đẳng trở lên; chuyên ngành Thống kê;</p> <p>(2) Có một trong những chứng chỉ tiếng Anh sau: chứng chỉ tiếng Anh bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; chứng chỉ tiếng Anh trình độ B trở lên cấp trước ngày Thông tư số 20/2019/TT-BGDĐT ngày 26/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo có hiệu lực (ngày 15/01/2020); chứng chỉ tiếng Anh TOEFL 400 trở lên (PBT), 97 trở lên (CBT), 42 trở lên (IBT), IELTS 3.0 trở lên, TOEIC 150 trở lên và A2 khung Châu Âu trở lên.</p> <p>(3) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ Tin học Văn phòng B trở lên được cấp trước ngày Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông có hiệu lực (ngày 10/8/2016).</p> |
| 1.1 | Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia | | |
| 1.2 | Thống kê công nghiệp | | |
| 1.3 | Thống kê xây dựng, vốn đầu tư | | |
| 1.4 | Thống kê nông nghiệp | | |
| 1.5 | Thống kê thương mại | | |
| 1.6 | Thống kê giá, dịch vụ, vận tải, xuất nhập khẩu | | |
| 1.7 | Thống kê dân số, văn xã | | |
| 1.8 | Thống kê kinh tế | | |
| 1.9 | Thống kê xã hội | | |

| STT | Vị trí tuyển dụng | Ngạch công chức | Yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ |
|-----|-------------------------------------|------------------------|---|
| 2 | Vị trí Công nghệ thông tin thống kê | Thống kê viên cao đẳng | <p>(1) Tốt nghiệp Cao đẳng trở lên chuyên ngành: khoa học máy tính, truyền thông và mạng máy tính, kỹ thuật phần mềm, hệ thống thông tin, công nghệ thông tin, toán-tin ứng dụng và điện tử viễn thông.</p> <p>(2) Có một trong những chứng chỉ tiếng Anh sau: chứng chỉ tiếng Anh bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; chứng chỉ tiếng Anh trình độ B trở lên cấp trước ngày Thông tư số 20/2019/TT-BGDĐT ngày 26/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo có hiệu lực (ngày 15/01/2020); chứng chỉ tiếng Anh TOEFL 400 trở lên (PBT), 97 trở lên (CBT), 42 trở lên (IBT), IELTS 3.0 trở lên, TOEIC 150 trở lên và A2 khung Châu Âu trở lên.</p> |
| 3 | Vị trí Văn thư | Cán sự | Tốt nghiệp Cao đẳng trở lên; chuyên ngành: Văn thư lưu trữ, hành chính học, quản trị văn phòng, lưu trữ học, thư ký văn phòng. |
| III | Trình độ Trung cấp | | |
| 1 | Vị trí Văn thư | Nhân viên | Tốt nghiệp Trung cấp trở lên; chuyên ngành Văn thư lưu trữ, hành chính học, quản trị văn phòng, lưu trữ học, thư ký văn phòng. |



DANH MỤC HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN CÔNG CHỨC NĂM 2022

Họ và tên:

Nam/Nữ:

Ngày sinh:

Thi tuyển/Xét tuyển:

| TT | Nội dung | Có | Không | Yêu cầu |
|-----|--|----|-------|--|
| 1 | Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu (có dán ảnh mới chụp trong vòng 6 tháng trở lại đây) | | | Người dự tuyển phải kê khai đầy đủ, rõ ràng, chính xác các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp Phiếu; có thể viết tay hoặc đánh máy, phải ký tên trên từng trang của Phiếu; |
| 2 | Bản sao bằng tốt nghiệp chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu vị trí tuyển dụng được cơ quan có thẩm quyền chứng thực | | | - Chưa yêu cầu nộp bản sao chứng chỉ tiếng Anh, Tin học - Nếu văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt và phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận theo quy định tại Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT ngày 15/4/2021 quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam. |
| | Hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp của cơ sở đào tạo trong thời gian chờ cấp bằng chính thức | | | |
| 3 | Bản sao Phiếu điểm kết quả học tập theo yêu cầu vị trí tuyển dụng được cơ quan có thẩm quyền chứng thực | | | |
| 4 | Bốn (04) phong bì dán tem, ghi rõ họ tên, địa chỉ người nhận và số điện thoại liên lạc; hai (02) ảnh màu cỡ 4x6 cm mới chụp trong vòng 6 tháng trở lại đây. | | | Địa chỉ rõ ràng để Hội đồng gửi Giấy triệu tập, Kết quả thi, kết quả trúng tuyển .. |
| 5 | Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực | | | |
| 6 | Bản sao các giấy tờ liên quan để được miễn ngoại ngữ (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực | | | Đối với các trường hợp thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ |
| 6,1 | Bản sao bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ được cơ quan có thẩm quyền chứng thực | | | |
| 6,2 | Bản sao chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc giấy khai sinh .. được cơ quan có thẩm quyền chứng thực: | | | Đối với các trường hợp dự tuyển vào công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số để được miễn thi ngoại ngữ |
| 7 | Các giấy tờ hợp pháp liên quan làm căn cứ xác định bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ hoặc tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển (như đã khai tại Phần III Phiếu đăng ký dự tuyển): | | | Đối với các trường hợp người đăng ký dự tuyển không kê khai chứng chỉ ngoại ngữ, tin học trong Phiếu đăng ký dự tuyển |
| 8 | Cam kết tình nguyện làm việc từ 5 năm trở lên tại Chi cục Thống kê có chỉ tiêu xét tuyển (theo Mẫu) | | | Đối với các trường hợp đăng ký dự xét tuyển |

Ghi chú: Đề nghị sắp xếp Hồ sơ theo đúng thứ tự trên

Người nộp Hồ sơ (Ký, ghi rõ Họ tên):

Người nhận Hồ sơ (Ký, ghi rõ Họ tên):

.....

.....

Ngày nhận Hồ sơ:.....



Mẫu Phiếu đăng ký dự tuyển

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2022

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Thi tuyển/Xét tuyển⁽¹⁾:

Vị trí dự tuyển⁽²⁾:

Ngạch dự tuyển⁽³⁾:

Trình độ dự tuyển⁽⁴⁾:

Đơn vị dự tuyển⁽⁵⁾:

.....

(Dán ảnh 4x6)

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

| |
|---|
| Họ và tên:..... |
| Ngày, tháng, năm sinh:..... Nam ⁽⁶⁾ <input type="checkbox"/> Nữ <input type="checkbox"/> |
| Dân tộc:..... Tôn giáo:..... |
| Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân:..... Ngày cấp: Nơi cấp:..... |
| Số điện thoại di động để báo tin:..... Email:..... |
| Quê quán:..... |
| Hộ khẩu thường trú:..... |
| Chỗ ở hiện nay (để báo tin):..... |
| Tình trạng sức khỏe:....., Chiều cao:....., Cân nặng:..... kg |
| Thành phần bản thân hiện nay:..... |
| Trình độ văn hóa:..... |
| Trình độ chuyên môn: |

II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH

| Mối quan hệ | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, cơ quan, tổ chức, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội ..) |
|-------------|-----------|-----------------------|--|
| | | | |

| | | | |
|--|--|--|--|
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |

III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO⁽⁷⁾

| STT | Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ | Tên trường, cơ sở đào tạo cấp | Trình độ văn bằng, chứng chỉ | Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ | Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm) ⁽⁸⁾ | Ngành đào tạo | Hình thức đào tạo | Xếp loại bằng, chứng chỉ |
|-----|---|-------------------------------|------------------------------|---------------------------------|---|---------------|-------------------|--------------------------|
| 1 | Bằng tốt nghiệp chuyên môn | | | | | | | |
| 1.1 | | | | | Chuyên ngành:..... | | | |
| 1.2 | | | | | Ngành: (nếu bảng điểm không có thông tin chuyên ngành) | | | |
| 2 | Chứng chỉ Tiếng Anh, Tin học⁽⁹⁾ | | | | | | | |
| 2.1 | | | | | | | | |
| 2.2 | | | | | | | | |

IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

| Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm | Cơ quan, tổ chức công tác |
|--|---------------------------|
| | |
| | |
| | |
| đến nay | |

V. MIỄN THI NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ, tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do:

Miễn thi tin học do:

VI. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

.....
.....

VII. NỘI DUNG KHÁC

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU
(Ký, ghi rõ họ tên)

HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

(1) Ghi rõ “Thi tuyển” hay “Xét tuyển”

(2) Ghi đúng vị trí có chỉ tiêu tuyển dụng như tại Phụ lục 1, Phụ lục 2, Phụ lục 3

(3) Ghi đúng ngạch như tại Phụ lục 1, Phụ lục 2, Phụ lục 3

(4) Ghi đúng yêu cầu trình độ tối thiểu tại Phụ lục 1, Phụ lục 2, Phụ lục 3

(5) Ghi chi tiết đến đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng:

“Phòng/Chi cục..... thuộc Cục Thống kê tỉnh; Vụ; Cục Thu thập ...” như tại Phụ lục 1, Phụ lục 2, Phụ lục 3

(6) Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam, Nữ

(7) Liệt kê chính xác theo Bảng cấp. chứng chỉ Tiếng Anh, Tin học

(8) Ghi theo thông tin trên Bảng điểm/Phiếu điểm kết quả học tập:

“Chuyên ngành:”; trường hợp Bảng điểm/Phiếu điểm kết quả học tập không ghi chuyên ngành thì ghi: “Ngành:”

(9) Trường hợp người đăng ký dự tuyển không kê khai chứng chỉ ngoại ngữ, tin học nhưng có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ hoặc tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì phải ghi rõ:

“Chứng chỉ Ngoại ngữ: bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ”
hoặc “Chứng chỉ Tin học: bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về tin học”

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỔNG CỤC THỐNG KÊ

PHỤ LỤC 2

BẢNG VỊ TRÍ, CHỈ TIÊU THI TUYỂN CÔNG CHỨC CỤC THỐNG KÊ TỈNH, THÀNH PHỐ NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 110/TB-TCTK ngày 30/5/2022 của Tổng cục Thống kê)

| TT Cục | TT Chi cục, Phòng | Cục Thống kê tỉnh, thành phố | Vị trí tuyển dụng | Ngạch công chức | Trình độ tối thiểu | Chỉ tiêu thi tuyển | Ghi chú |
|---------------|--------------------------|--|------------------------------|------------------------|---------------------------|---------------------------|----------------|
| <i>(1)</i> | <i>(2)</i> | <i>(3)</i> | <i>(4)</i> | <i>(5)</i> | <i>(6)</i> | <i>(7)</i> | <i>(8)</i> |
| 11 | | Hòa Bình | | | | 7 | |
| | I | Trình độ Đại học | | | | 2 | |
| | 1 | Chi cục Thống kê KV Hòa Bình - Đà Bắc | Thống kê kinh tế | Thống kê viên | Đại học | 2 | |
| | II | Trình độ Cao đẳng | | | | 5 | |
| | 1 | Phòng Thu thập thông tin thống kê | Công nghệ thông tin thống kê | Thống kê viên cao đẳng | Cao đẳng | 1 | |
| | 2 | Chi cục Thống kê KV Kim Bôi - Lạc Thủy | Thống kê kinh tế | Thống kê viên cao đẳng | Cao đẳng | 2 | |
| | 3 | Chi cục Thống kê KV Lạc Sơn - Yên Thủy | Thống kê kinh tế | Thống kê viên cao đẳng | Cao đẳng | 2 | |